TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2018/HS-ST
Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 31/01/2018 và ngày 01/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/ QĐXXST-HS ngày 17/01/2018, đối với bị cáo:

HÀ SƠN C, sinh ngày 03/3/1962, tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ 17, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn 10/10; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 27 ngày 03/8/2017 của Uỷ ban Kiểm tra Thành ủy T); con ông : Hà Văn Ch (đã chết) và bà Phạm Thị S sinh năm 1934; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1964 và 02 con, lớn sinh năm 1989; nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trường mầm non T, thành phố T

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phạm Thị H – Hiệu trưởng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ph sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 17, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Trung A; sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 17, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. có mặt

2. Ông Trần Quốc H; sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 27, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

3. Ông Trần Hoàng N; sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

4. Ông Hoàng Xuân V; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 28, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

5. Ông Đỗ Khắc M; sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

6. Bà Nguyễn Thanh V; sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 27, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

7. Bà Đào Bích Th; sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 22, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Sơn C là nhân viên bảo vệ Trường Mầm non T thuộc tổ 02, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình làm bảo vệ, vào một buổi tối bị cáo đi kiểm tra các phòng học và các phòng làm việc trong trường, khi qua Phòng Hành chính thấy phòng không tắt điện, nên bị cáo dùng chìa khóa cũ (do bà P trước đó thay khóa cửa và đưa lại chìa khóa cũ cho bị cáo) để mở và soi đèn pin vào kiểm tra, bị cáo thấy chiếc két bạc đặt ở góc phòng có ổ khóa là loại 4 cạnh giống ổ khóa két của gia đình nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong két của Trường để tiêu sài cá nhân (do trong lần khiêng hộ chiếc két bạc cho bà Lê Thị P - là Thủ quỹ của nhà trường, bị cáo thấy bà P mở két nên biết được mã số cuối cùng là 06). Từ khoảng giữa tháng 12/2016 đến ngày 27/7/2017, bị cáo Hà Sơn C đã nhiều lần vào Phòng Hành chính để trộm cắp tiền trong két bạc, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 12/2016, bị cáo dùng chìa khóa két bạc của gia đình cắm vào ổ khóa két trong Phòng Hành chính của trường mở khóa xoay và lắc một lúc thì mở được ổ khóa, do thấy mã số vẫn ở số 06 nên bị cáo cầm vào tay nắm két nhấc lên thì mở được cánh cửa két, bên trong két có 03 ngăn, trong đó ngăn dưới cùng khóa chìa khóa để trong két. Bị cáo lấy chìa khóa mở ngăn két thấy bên trong có nhiều tập tiền với mệnh giá khác nhau,bị cáo lấy một tập tiền mệnh

giá 500.000 đồng, rồi đóng khóa két như cũ, khóa cửa phòng hành chính và về phòng bảo vệ lấy tập tiền ra đếm được tổng số tiền 20.000.000đ.

- Lần thứ hai: Sau khi lấy trộm lần thứ nhất, do không thấy bà P báo mất tiền nên khoảng 07 ngày, bị cáo tiếp tục vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 20.000.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 02/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 20.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 02/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 35.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng đầu tháng 3/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 40.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng giữa tháng 3/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 12.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng

- Lần thứ bảy: Khoảng đầu tháng 4/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 12.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ tám: Sau lần trộm cắp lần thứ 7 khoảng 4 ngày, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 26.500.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ chín: Khoảng giữa tháng 4/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 25.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ mười: Khoảng đầu tháng 5/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 30.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ mười một: Sau lần thứ 10 khoảng 3 ngày, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 25.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ mười hai: Sau lần thứ 11 khoảng 5 ngày, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 15.000.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ mười ba: Khoảng đầu tháng 6/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 30.000.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ mười bốn: Khoảng giữa tháng 6/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 20.500.000đ gồm các tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

- Lần thứ mười lăm: Khoảng đầu tháng 7/2017, bị cáo vào Phòng Hành chính mở khóa két trộm cắp được 22.400.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Ngoài ra từ ngày 17/7/2017 đến ngày 27/7/2017, bị cáo nhiều lần vào Phòng Hành chính mở khóa trộm cắp được tổng số tiền 9.100.000 đồng gồm các loại mệnh giá tiền khác nhau.

Tổng số tiền bị cáo Hà Sơn C trộm cắp được là 362.500.000 đồng. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã sử dụng để trả nợ thay cho con trai là Hà Trung A (trả cho: Hoàng Xuân V 5.000.000 đồng, Đỗ Khắc M 27.000.000 đồng, Trần Quốc H 5.000.000 đồng, Nguyễn Thanh V 10.000.000đ, Trần Hoàng N 20.400.000 đồng và một số người khác không xác định được địa chỉ); gửi 100.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tuyên Quang. Số còn lại bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 181/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hà Sơn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 3, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Sơn C về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Sơn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về phần bồi thường dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chuyển để lưu hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ micro SDHC màu đen (là nguồn chứng cứ); tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa két bạc màu trắng bạc, 01 (một) chìa khóa màu trắng hoen vàng, 01 (một) đèn sạc điện, nhãn hiệu DP-9029B, 01 (một) mảnh vải màu xanh nước biển, dạng rèm cửa (là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng); 01 (một) quần soóc bằng vải ka ki, màu trắng ngà, 01 (một) áo phông cộc tay, màu xám, 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh thẫm (là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu lấy lại); trả lại cho bị cáo: 01 (một) sổ tiết kiệm, mang tên Hà Sơn C gửi tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Tuyên Quang, số tiền gửi 100.000.000đ + số tiền 25.600.000đ đã thu giữ của bị cáo (do gia đình bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hà Sơn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với

luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị hại: Trường mầm non T, thành phố T do bà Phạm Thị H – Hiệu trưởng là đại diện theo pháp luật, xác định: Việc bị cáo Hà Sơn C (bảo vệ) có hành vi trộm cắp tiền quỹ để trong két bạc tại phòng Hành chính của Nhà trường bà chỉ được biết khi có thông báo của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang. Do bà Lê Thị P - Thủ quỹ của nhà trường khi phát hiện thiếu tiền trong quỹ đều lấy tiền cá nhân để bù vào nên nhà trường không bị thiệt hại gì vì vậy cũng không có đề nghị về phần bồi thường dân sự. Xét bị cáo có quá trình công tác tại nhà trường khá lâu, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P trình bày: Trong thời gian làm thủ quỹ của Trường Mầm non T từ tháng 9/2016, nhiều lần bà phát hiện tiền quỹ của nhà trường để trong két bạc (gồm tiền học phí, tiền ăn, tiền bán trú, tiền điện nước, tiền xã hội hóa giáo dục và tiền chất đốt thu của học sinh) ở trong Phòng Hành chính của nhà trường giao quản lý bị thiếu so với sổ thu, chi. Tuy nhiên khi kiểm tra két bạc và cửa phòng đều thấy không có dấu hiệu cạy phá nên bà không báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường cũng như Cơ quan Công an và bà thường xuyên lấy tiền của cá nhân bù vào từng lần số tiền bị mất. Đến ngày 23/7/2017 do vẫn thấy bị thiếu hụt tiền trong két và nghi bị mất trộm nên bà đã lắp camera trong Phòng Hành chính để theo dõi. Ngày 28/7/2017, bà kiểm tra camera phát hiện trong 02 ngày 25 và 27/7/2017 thấy bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bà làm đơn trình báo Công an và giao nộp 01 thẻ nhớ Micro SDHC 16GB màu đen. Tổng số tiền bà đã đi vay hoặc dùng tiền cá nhân để bù vào quỹ là 362.500.000 đồng. Số tiền này ngày 30/8/2017, bà Nguyễn Thị D (vợ bị cáo) đã thỏa thuận và bồi thường cho bà nên bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà là vợ của bị cáo Hà Sơn C, sau khi chồng bà bị bắt tạm giam về tội trộm cắp, biết được số tiền chồng bà đã chiếm đoạt khá lớn, bà đã vay mượn người thân để khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của chồng bà gây ra. Số tiền vay mượn này bà sẽ tự trả, không yêu cầu chồng bà phải có trách nhiệm trả nợ cùng. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chồng bà

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Hà Sơn C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnhTuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Sơn C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản xác minh hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2016 đến ngày 27/7/2017, tại Phòng Hành chính Trường Mầm non T thuộc tổ 02, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hà Sơn C đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của Trường Mầm non T. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 362.500.000 đồng *(ba trăm sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, số tiền bị cáo chiếm đoạt trên 200.000.000 đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Do mức hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tù chung thân) nặng hơn so với hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (20 năm) nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo (theo hướng có lợi cho người phạm tội) là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan toàn bộ số tiền đã trộm cắp được; bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với tình tiết bị cáo có bố đẻ (ông Hà Văn C) là người có công với cách mạng (được tặng thưởng 01 Huân chương Kháng chiến hạng nhất và 01 Huy chương Kháng chiến hạng nhất), do hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Người phạm tội là con của người có công với cách mạng" quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (chưa được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017).

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo phạm tội liên tục trong một thời gian dài, số tiền chiếm đoạt khá lớn. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên chấp nhận mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại (Trường Mầm non T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị P, bà Nguyễn Thị D) không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ micro SDHC màu đen, thẻ cũ đã qua sử dụng, ghi lại hình ảnh bị cáo đột nhập vào phòng Hành chính, mở két lấy trộm tài sản trong két là nguồn chứng cứ cần chuyển để lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) chìa khóa két bạc màu trắng bạc; 01 (một) chìa khóa màu trắng hoen vàng; 01 (một) đèn sạc điện; 01 (một) mảnh vải màu xanh nước biển, dạng rèm cửa, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) quần soóc bằng vải ka ki, màu trắng ngà; 01 (một) áo phông cộc tay màu xám; 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh thẫm là tài sản cá nhân của bị cáo do đã cũ, bị cáo không có yêu cầu lấy lại, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sổ tiết kiệm, mang tên Hà Sơn C gửi tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Tuyên Quang, số tiền gửi 100.000.000đ và số tiền 25.600.000đ đã thu giữ của bị cáo, do gia đình bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với việc bà Nguyễn Thị H ở tổ 13, phường Y, thành phố T (nguyên là thủ quỹ của Trường Mầm non T giai đoạn từ tháng 12/2008 đến tháng 8/2016) tố giác trong quá trình làm thủ quỹ tại Trường Mầm non T đã nhiều lần bị mất tiền trong két với tổng số tiền 2.100.000.000 đồng, bà H nghi cho Hà Sơn C thực hiện hành vi trộm cắp. Quá trình điều tra, xác minh chưa chứng minh được số tiền bà H mất do Hà Sơn C trộm cắp nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Sơn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Hà Sơn C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (01/8/2017).

Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa két bạc màu trắng bạc, loại chìa 04 cạnh; 01 (một) chìa khóa, màu trắng hoen vàng, trên chìa khóa có dập dòng chữ "SILCA ITALY", chìa khóa cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đèn sạc điện, nhãn hiệu DP-9029B, phần vỏ bằng nhựa màu trắng, có viền tròn đỏ ở phần đầu chiếu sáng và công tác bấm, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh vải màu xanh nước biển, dạng rèm cửa, đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần soóc bằng vải ka ki, màu trắng ngà, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, không có cổ áo, màu xám, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, không cổ áo, màu xanh thẫm, áo cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Sơn C 01 (một) sổ tiết kiệm, số AAB2776445, mang tên Hà Sơn C gửi tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Tuyên Quang, số tiền gửi 100.000.000đ.

- Chuyển 01 (một) thẻ nhớ micro SDHC màu đen, thẻ cũ đã qua sử dụng cho Tòa án để lưu hồ sơ vụ án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 01/12/2017).

- Trả lại cho bị cáo Hà Sơn C số tiền 25.600.000đ *(Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).*

(Số tiền trên, Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang đã chuyển vào tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang tại Phòng giao dịch-KBNN Tuyên Quang theo Lệnh chuyển có ngày 27/12/2017)

Về án phí: Bị cáo Hà Sơn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại (Trường Mầm non T); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị P, bà Nguyễn Thị D) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tân **Hà Hữu Bình** **Nguyễn Tuấn Vinh**